

Câu 1. (2 điểm) Cho hàm số $y = \frac{4x-3}{x-3}$ có đồ thị (C). Biết đồ thị (C) tồn tại hai điểm phân biệt

M, N thỏa mãn tổng khoảng cách từ M hoặc N tới hai tiệm cận là nhỏ nhất. Tính độ dài MN

Câu 2. (3 điểm)

a) Một hộp đựng 10 thẻ được đánh số từ 1 đến 10. Phải rút ra ít nhất k thẻ để xác suất có ít nhất một thẻ ghi số chia hết cho 4 lớn hơn $\frac{13}{15}$. Giá trị của k bằng bao nhiêu ?

b) Cho dãy số $\{u_n\}$ xác định bởi $u_1 = 2; u_2 = 1; u_{n+2} = \frac{u_{n+1}^2}{2u_{n+1} + 1}$

Chứng minh rằng $\{u_n\}$ có giới hạn hữu hạn. Tính giới hạn đó.

c) Cho x, y, z là các số thực dương thỏa mãn $xy + yz + zx = 3$. Chứng minh rằng :

$$\frac{x^2}{\sqrt{x^3+8}} + \frac{y^2}{\sqrt{y^3+8}} + \frac{z^2}{\sqrt{z^3+8}} \geq 1.$$

Câu 3. (1,5 điểm) Chứng minh rằng tồn tại vô hạn số nguyên dương n sao cho $n^2 + 1$ không là ước của $n!$

Câu 4. (1,5 điểm) Cho biết đa thức $P(x) = x^{2022} + a_1x^{2021} + \dots + a_{2021}x + a_{2022}$ hệ số thực có 2022 nghiệm thực khác nhau và $a_{2017} = 2017; a_{2019} = 2019$. Chứng minh rằng $|a_{2018}| > 2018$

Câu 5. (2 điểm) Cho khối chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật.

a) Tính thể tích khối chóp nếu biết $SA = SB = SC = \frac{a\sqrt{6}}{2}; AB = a; BC = 2a$

b) Một mặt phẳng thay đổi nhưng luôn song song với đáy và cắt các cạnh bên SA, SB, SC, SD lần lượt tại M, N, P, Q . Gọi M', N', P', Q' lần lượt là hình chiếu vuông góc của

M, N, P, Q lên mặt phẳng $(ABCD)$. Tính tỉ số $\frac{SM}{SA}$ để thể tích khối đa diện

$MNPQ.M'N'P'Q'$ đạt giá trị lớn nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1:

- Giả sử $M = \left(m; \frac{4m-3}{m-3}\right) \in (C)$, với $m \neq 3$.

- Tiệm cận đứng là: $x = 3$, tiệm cận ngang là: $y = 4$.

Do đó tổng khoảng cách từ M đến hai tiệm cận là:

$$d = |m-3| + \left| \frac{4m-3}{m-3} - 4 \right| = |m-3| + \frac{9}{|m-3|} \geq 2 \cdot \sqrt{|m-3| \cdot \frac{9}{|m-3|}} = 6$$

Dấu "=" xảy ra khi và chỉ khi $|m-3| = \frac{9}{|m-3|} \Leftrightarrow (m-3)^2 = 9 \Leftrightarrow \begin{cases} m-3=3 \\ m-3=-3 \end{cases}$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m=6 \\ m=0 \end{cases}$$

$\Rightarrow \begin{cases} M=(6;7) \\ M=(0;1) \end{cases}$. Một cách tương tự ta có các điểm $\begin{cases} N=(6;7) \\ N=(0;1) \end{cases}$.

Do M, N phân biệt nên $MN = 6\sqrt{2}$.

Câu 2:

a) Gọi biến cố A : Lấy k tấm thẻ có ít nhất một tấm thẻ chia hết cho 4. Với $1 \leq k \leq 10$.

Suy ra \bar{A} : Lấy k tấm thẻ không có tấm thẻ nào chia hết cho 4.

$$\text{Ta có: } P(\bar{A}) = \frac{C_8^k}{C_{10}^k} \Rightarrow P(A) = 1 - \frac{C_8^k}{C_{10}^k} = 1 - \frac{(10-k)(9-k)}{90}.$$

$$\text{Theo đề: } 1 - \frac{(10-k)(9-k)}{90} > \frac{13}{15} \Leftrightarrow k^2 - 19k + 78 < 0 \Leftrightarrow 6 < k < 13.$$

Vậy $k=7$ là giá trị cần tìm.

b) Quy nạp ta thấy cả dãy số $\{u_n\}$ đều là các số dương.

$$\text{Xét } u_{n+2} - u_{n+1} = \frac{-u_{n+1}^2 - u_{n+1}}{2u_{n+1} + 1} < 0$$

Suy ra dãy trên giảm; bị chặn dưới bởi 0.

Suy ra $\{u_n\}$ có giới hạn hữu hạn là a . Thay vào biểu thức ta tính được $a = 0$.

c)

Theo bất đẳng thức Cauchy cho các số thực dương ta có:

$$\sqrt{x^3+8} = \sqrt{(x+2)(x^2-2x+4)} \leq \frac{(x+2)+(x^2-2x+4)}{2} = \frac{x^2-x+6}{2}$$

$$\Rightarrow \frac{x^2}{\sqrt{x^3+8}} \geq \frac{2x^2}{x^2-x+6}$$

Tương tự, ta cũng có $\frac{y^2}{\sqrt{y^3+8}} \geq \frac{2y^2}{y^2-y+6}$; $\frac{z^2}{\sqrt{z^3+8}} \geq \frac{2z^2}{z^2-z+6}$.

Từ đó suy ra:

$$\frac{x^2}{\sqrt{x^3+8}} + \frac{y^2}{\sqrt{y^3+8}} + \frac{z^2}{\sqrt{z^3+8}} \geq \frac{2x^2}{x^2-x+6} + \frac{2y^2}{y^2-y+6} + \frac{2z^2}{z^2-z+6}. \quad (1)$$

Mặt khác, theo bất đẳng thức Cauchy - Schwarz :

$$\frac{2x^2}{x^2-x+6} + \frac{2y^2}{y^2-y+6} + \frac{2z^2}{z^2-z+6} \geq \frac{2(x+y+z)^2}{x^2+y^2+z^2-(x+y+z)+18} \quad (2)$$

Ta chứng minh:

$$\frac{2(x+y+z)^2}{x^2+y^2+z^2-(x+y+z)+18} \geq 1 \quad (3)$$

Thật vậy:

Ta có:

$$\begin{aligned} & x^2 + y^2 + z^2 - (x+y+z) + 18 \\ &= (x+y+z)^2 - (x+y+z) - 2(xy+yz+zx) + 18 \\ &= (x+y+z)^2 - (x+y+z) + 12 > 0 \end{aligned}$$

Nên (3) $\Leftrightarrow 2(x+y+z)^2 \geq x^2 + y^2 + z^2 - (x+y+z) + 18$

$$\Leftrightarrow x^2 + y^2 + z^2 + x + y + z \geq 6$$

Mặt khác, do x, y, z là các số dương nên ta có:

$$x^2 + y^2 + z^2 \geq xy + yz + zx$$

$$x + y + z \geq \sqrt{3(xy + yz + zx)}$$

Mà $xy + yz + zx = 3$ nên bất đẳng thức (3) đúng.

Từ (1), (2) và (3), ta có đpcm.

Đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi $x = y = z = 1$.

Câu 3:

Ta sẽ chứng minh $v_p(a) = v_p(b)$ với mọi số nguyên tố p .

Ta có thể viết lại điều kiện đề bài thành $a^{4n+1} | b^{4n+3}; b^{4n+2} | a^{4n+4}$

Từ điều kiện $a^{4n+1} | b^{4n+3}$ ta có $(4n+1)v_p(a) \leq (4n+3)v_p(b), \forall n \in \mathbb{N}^*$

Suy ra $v_p(a) \leq \lim_{n \rightarrow \infty} \frac{4n+3}{4n+1} v_p(b) = v_p(b)$

Tương tự từ $b^{4n+2} | a^{4n+4}$ ta cũng có $v_p(b) \leq v_p(a)$

Từ đó ta có ngay $a = b$.

Câu 4:

Theo định lý Rolle thì $P'(x)$ có 2021 nghiệm thực phân biệt. Tương tự $P''(x)$ có 2020 nghiệm thực phân biệt.

Hơn nữa $P^{(3)}(x) = 2022 \cdot 2021 \cdot 2020 \cdot x^{2019} + \dots + 4 \cdot 3 \cdot 2 \cdot a_{2018}x + 3 \cdot 2 \cdot a_{2019}$

Do $P^{(3)}(0) = 3 \cdot 2 \cdot a_{2019} = 3 \cdot 2 \cdot 2019 \neq 0$ nên đa thức

$$Q(x) = x^{2019} P^{(3)}\left(\frac{1}{x}\right) = 6a_{2019}x^{2019} + 24a_{2018}x^{2018} + \dots + b_1$$

cũng có 2019 nghiệm phân biệt. Giả sử đó là $x_1; x_2; \dots; x_{2019}$

Theo định lý Vi – ét ta có $\sum_{i=1}^{2019} x_i = -\frac{24a_{2018}}{6a_{2019}}$; $\sum_{1 \leq i < j \leq 2019} x_i x_j = \frac{60a_{2017}}{6a_{2019}}$

Áp dụng bất đẳng thức AM – GM ta có $\left(\sum_{i=1}^{2019} x_i = -\frac{24a_{2018}}{6a_{2019}}\right)^2 \geq 2 \sum_{1 \leq i < j \leq 2019} x_i x_j = 2 \cdot \frac{60a_{2017}}{6a_{2019}}$

$$\Leftrightarrow a_{2018}^2 \geq \frac{5}{4} a_{2017} a_{2019}$$

$$\Rightarrow |a_{2018}| > 2018$$

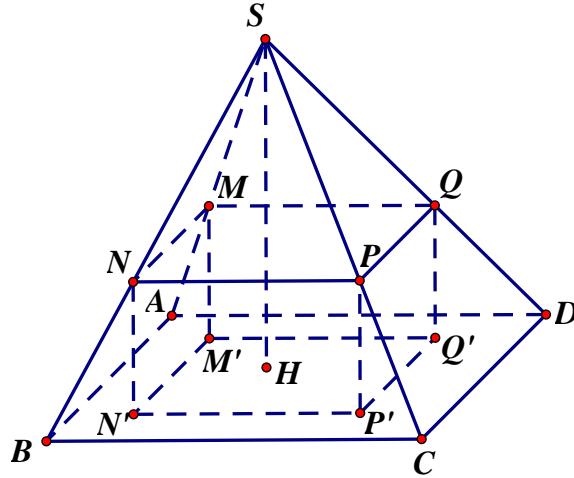
Câu 5

- a) Vì $SA = SB = SC$ nên hình chiếu của S là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC ; hay nói cách khác chính là giao điểm O hai đường chéo của hình chữ nhật $ABCD$.

$$\text{Ta có } SO = \sqrt{SA^2 - AO^2} = \sqrt{\frac{3}{2}a^2 - \left(\frac{a\sqrt{5}}{2}\right)^2} = \frac{a}{2}$$

$$\text{Suy ra } V_{S.ABCD} = \frac{1}{3} SO \cdot \frac{1}{2} AB \cdot BC = \frac{a^3}{3}$$

- b)



Đặt $\frac{SM}{SA} = k$ với $k \in [0;1]$.

Xét tam giác SAB có $MN \parallel AB$ nên $\frac{MN}{AB} = \frac{SM}{SA} = k \Rightarrow MN = k \cdot AB$

Xét tam giác SAD có $MQ \parallel AD$ nên $\frac{MQ}{AD} = \frac{SM}{SA} = k \Rightarrow MQ = k \cdot AD$

Kẻ đường cao SH của hình chóp. Xét tam giác SAH có:

$MM' \parallel SH$ nên $\frac{MM'}{SH} = \frac{AM}{SA} = \frac{SA - SM}{SA} = 1 - \frac{SM}{SA} = 1 - k \Rightarrow MM' = (1 - k) \cdot SH$.

Ta có $V_{MNPQ.MN'P'Q'} = MN \cdot MQ \cdot MM' = AB \cdot AD \cdot SH \cdot k^2 \cdot (1 - k)$.

Mà $V_{S.ABCD} = \frac{1}{3} SH \cdot AB \cdot AD \Rightarrow V_{MNPQ.MN'P'Q'} = 3 \cdot V_{S.ABCD} \cdot k^2 \cdot (1 - k)$.

Thể tích khối chóp không đổi nên $V_{MNPQ.MN'P'Q'}$ đạt giá trị lớn nhất khi $k^2 \cdot (1 - k)$ lớn nhất.

Ta có $k^2 \cdot (1 - k) = \frac{2(1 - k) \cdot k \cdot k}{2} \leq \frac{1}{2} \left(\frac{2 - 2k + k + k}{3} \right)^3 \Rightarrow k^2 \cdot (1 - k) \leq \frac{4}{27}$.

Đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi: $2(1 - k) = k \Leftrightarrow k = \frac{2}{3}$.

Vậy $\frac{SM}{SA} = \frac{2}{3}$.